

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/DS-ST
Ngày: 21-8-2020
V/v “*tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số X, đường L, phường T, quận B, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T1 – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn L – Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện P (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ- NHN₀-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N và Quyết định ủy quyền số 125/QĐ- NHN₀-PT ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện P.

- Bị đơn:

1. Bà Lâm Ngọc T2, sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. Ông Lưu Minh T3 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm 4, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Vào ngày 16 tháng 12 năm 2011 bà Lâm Ngọc T2 đã ký nhận vay tiền của Ngân hàng N Chi nhánh huyện Phú Tân với số tiền 30.000.000 đồng, cho vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Hiện nay bà Lâm Ngọc T2 đã vi phạm hợp đồng đã ký kết, để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán. Tổng số tiền bà T2 nợ Ngân hàng đến ngày 20 tháng 8 năm 2020 là 85.499.583 đồng, trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 55.499.583 đồng. Ngân hàng N buộc bà Lâm Ngọc T2 và ông Lưu Minh T3 trả số tiền tổng gốc và lãi đến ngày 20 tháng 8 năm 2020 là 85.499.583 đồng,

- Bị đơn ông Lưu Minh T3 và bà Lâm Ngọc T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T3, bà T2 vắng mặt không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N yêu cầu Tòa án buộc Lưu Minh T3 và bà Lâm Ngọc T2 trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lưu Minh T3 và bà Lâm Ngọc T2 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lưu Minh T3, bà Lâm Ngọc T2

[3] Căn cứ vào hợp đồng hồ sơ do Ngân hàng cung cấp thể hiện vào ngày 16 tháng 12 năm 2012 bà Lâm Ngọc T2 và ông Lưu Minh T3 có vay của Ngân hàng N, Chi nhánh huyện Phú Tân với số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 18,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Sau khi vay tiền ông T3 bà T2 không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng yêu cầu ông T3, bà T2 trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2020 với tổng số tiền 85.499.583 đồng, trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 55.499.583 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu bà Lâm Ngọc T2 và ông Lưu Minh T3 trả lãi phát sinh sau ngày 20 tháng 8 năm 2020 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân

tối cao thì bà T2, ông T3 có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lưu Minh T3, bà Lâm Ngọc T2 phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 4.274.979 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.069.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474 và Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; áp dụng Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Lưu Minh T3 và bà Lâm Ngọc T2 trả cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2020 với số tiền 85.499.583 đồng (tám mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn năm trăm tám mươi ba đồng), trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 55.499.583 đồng.

Kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng N không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí là 2.069.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011555 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lưu Minh T3, bà Lâm Ngọc T2 phải nộp 4.274.979 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lưu Minh T3, bà Lâm Ngọc T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều